

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 10223:2013**

**ISO 5280:1979**

Xuất bản lần 1

**XYLEN SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP –  
YÊU CẦU KỸ THUẬT**

*Xylene for industrial use – Specifications*

**HÀ NỘI - 2013**

**Lời nói đầu**

**TCVN 10223:2013** hoàn toàn tương đương với ISO 5280:1979.

**TCVN 10223:2013** do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC47 Hóa học biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Xylen sử dụng trong công nghiệp – Yêu cầu kỹ thuật

*Xylene for industrial use – Specifications*

**Cảnh báo:** Xylen là chất rất dễ cháy và rất độc khi hít phải, tiêu hóa hoặc hấp thụ qua da.

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định các yêu cầu kỹ thuật đối với xylen phù hợp cho mục đích sử dụng trong công nghiệp.

Tiêu chuẩn này có thể áp dụng đối với chất chứa chủ yếu là các đồng phân xylen [ $C_6H_4.(CH_3)_2$ ] và ethylbenzen ( $C_6H_5.C_2H_5$ ).

CHÚ THÍCH: Đối với một số mục đích, các bên liên quan có thể thỏa thuận thành phần của xylen.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết khi áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các bản sửa đổi (nếu có).

TCVN 10221:2013 (ISO 1995:1981) *Hydrocarbon thơm – Lấy mẫu.*

TCVN 10224:2013 (ISO 5282:1982) *Hydrocarbon thơm – Xác định hàm lượng lưu huỳnh – Phương pháp khử Pitt-Ruprecht và đo quang phổ.*

ISO 1523 *Paints and varnishes – Determination of flash-point – Closed cup method (Sơn và vecni – Xác định điểm chớp cháy – Phương pháp cốc kín)*

ISO 2160 *Petroleum products – Corrosiveness to copper – Copper strip test (Sản phẩm dầu mỏ – Ăn mòn đồng – Phép thử miếng đồng)*

ISO 2211 *Liquid chemical products – Measurement of colour in Hazen units (platinum – cobalt scale) (Sản phẩm hóa học dạng lỏng – Đo màu theo đơn vị Hazen (Thang đo platin – coban)*

ISO 3679 *Paints and varnishes – Rapid test for determination of flash point (Sơn và vecni – Phương pháp xác định nhanh điểm chớp cháy)*

### **TCVN 10223:2013**

ISO 4626 *Volatile organic liquids – Determination of boiling range (Chất lỏng hữu cơ dễ bay hơi – Xác định dải sôi).*

ISO 5274 *Aromatic hydrocarbons – Acid-wash test (Hydrocarbon thơm – Phép thử rửa axit)*

ISO 5275 *Aromatic hydrocarbons – Test for presence of mercaptans (thiols) – Doctor test (Hydrocarbon thơm – Phép thử sự có mặt của mercaptans (thiols) – Phép thử doctor)*

ISO 5276 *Aromatic hydrocarbons – Test for neutrality (Hydrocarbon thơm – Phép thử độ trung tính).*

ISO 5277 *Aromatic hydrocarbons – Determination of residue on evaporation (Hydrocarbon thơm – Xác định cặn sau khi bay hơi).*

ISO 5281 *Aromatic hydrocarbons – Determination of density at 20 °C (Hydrocarbon thơm – Xác định khối lượng riêng ở 20 °C).*

ISO 6271 *Clear liquids – Estimation of colour by the platinum-cobalt scale (Chất lỏng trong suốt – Xác định màu bằng thang đo platin – coban).*

### **3 Các đặc tính yêu cầu**

Xylen phải phù hợp các đặc tính yêu cầu được nêu trong Bảng 1.

### **4 Lấy mẫu**

Lấy mẫu đại diện không ít hơn 1000 mL từ lô nguyên liệu, theo TCVN 10221 (ISO 1995).

Bảng 1 – Các đặc tính yêu cầu

Đặc tính	Yêu cầu	Phương pháp thử
<b>Độ trong</b>	Trong suốt và không có các tạp chất	Kiểm tra bằng mắt thường
<b>Màu sắc</b>	Không đậm hơn 20 đơn vị tiêu chuẩn <sup>1)</sup>	ISO 2211 hoặc ISO 6271
<b>Khối lượng riêng ở 20 °C</b>	Không nhỏ hơn 0,855 g/mL hoặc lớn hơn 0,870 g/mL	ISO 5281
<b>Nước không hòa tan ở 20 °C</b>	Không có	Kiểm tra bằng mắt bởi ánh sáng được truyền qua
<b>Nhiệt độ sôi đầu</b>	Không nhỏ hơn 137 °C	ISO 4626
<b>Điểm khô</b>	Không lớn hơn 143 °C	ISO 4626
<b>Phép thử rửa acid</b>	Lớp acid có màu không đậm hơn dung dịch tiêu chuẩn có chứa 1,0 g kali dicromat trong 1000 mL dung dịch axit loãng	ISO 5274
<b>Hàm lượng lưu huỳnh tổng</b>	Không lớn hơn 10 mg/kg	TCVN 10224:2013 (ISO 5282:1982)
<b>Không chứa các hợp chất lưu huỳnh</b>	Không nhiều hơn độ mờ nhẹ tương đương với mảnh đồng số 1	ISO 2160
<b>Các mercaptan (các thiol)</b>	Không có	ISO 5275
<b>Độ trung tính</b>	Trung tính	ISO 5276
<b>Cặn sau khi bay hơi</b>	Không lớn hơn 5 mg/100mL	ISO 5277
<b>Điểm chớp cháy</b>	Nếu yêu cầu, phải được sự thỏa thuận của các bên liên quan	ISO 1523 hoặc ISO 3679

<sup>1)</sup> Dung dịch so sánh tiêu chuẩn mạnh nhất được yêu cầu là dung dịch có màu 50 đơn vị. Do vậy, chỉ cần chuẩn bị 1000 mL dung dịch so màu tiêu chuẩn.